**TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4 VÒNG 6 NĂM 2023-2024**

**ĐỀ SỐ 1**

**Vòng 1: Trâu Vàng Uyên Bác**

Câu 1:

Ở bầu thì tròn, ở …….thì dài

Câu 2:

Nhà cửa rông

Câu 3:

Ruột để da

Câu 4:

Dĩ hòa vi

Câu 5

Đen như tam thất

Câu 6:

Mưa thuận hòa

Câu 7:

Lạt buộc chặt

Câu 8:

Lên xuống ghễnh

Câu 9:

Công thành toại

Câu 10:

Muôn người như

**Phần 2: Ngựa con dũng cảm**

Em hãy nối từng ô chữ bên trái với bên phải để được câu đúng

|  |  |
| --- | --- |
| Những chú nhện | chăm chỉ chăng tơ. |
| Những bông hoa sen | chín vàng trên buồng |
| Những chú ong | xanh tốt gieoo thành dàn |
| Vằng trăng khuyết | vàng tươi như mặt trời nhỏ. |
| Những chú cứu | cần mần tìm hoa lấy mật |
| Những quả chuỗi | thơm ngát trong đầm |
| Những bông hoa cúc | chín đỏ từng chùm trên cây. |
| Những quả vải | như chiếc ô xanh không lồ. |
| Cây bàng xòc tán rộng | tựa con thuyền giữa biển mây |
| Những cây dưa chuột | có bộ lông dày, trắng xốp. |

**Phần 3: Trắc nghiệm**

**Câu 1: Từ không trong câu nào dưới đây là từ nghi vấn?**

A.Không khí có những tính chất gì?

B.Bạn thích đi du lịch ở Pháp không?

C.Phương tiện nào tham gia giao thông đường hàng không?

D.Tại sao Nga không đi học?

**Câu 2: Câu chuyện không có thật, mang vẻ thần bí, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng được gọi là gì**

A.hội thoại B.đối thoại C.huyền thoại D.độc thoại

**Câu 3: Từ nào sau đây có nghĩa là n ngay thẳng,** thật thà:

A.trung kiên B.trung hậu C.trung nghĩa D.trung thực

**Câu 4: Giái câu đố sau:**

**Mỏ Cày, Đồng Khởi năm xưa**

**Nơi nào nổi tiếng ngàn dừa xanh tươi?**

A.Hậu Giang B Vĩnh Long C.Tiền Giang D.Bến Tre

**Câu 5: Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả âm thanh của tiếng** nước chảy:

A.rộng rãi Bróc rách Crực rõ D.rậm rạp

**Câu 6: Những từ nào sau đây thường dùng để miêu tả làn da?**

A.nhăn nheo, mịn màng B.nhanh nhẹn, xào xạc

C.nheo nhóc, xô xát D.tháo vát, trắng tình

**Câu 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:**

Khai lập địa

Ahoả B.sơn C.thổ D thiên

**Câu 8: Câu tục ngữ nào sau đây phù hợp với ý nghĩa bài tập đọc Vẽ trứng (SGK Tiếng Việt 4, tập một)?**

A.Có công mài sắt, có ngày nên kim.

B.Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

C.Đói cho sạch, rách cho thơm.

D.Một con ngựa đau, cả tàu bỏ có

**Câu 9: Đáp án nào sau đây là thành ngữ?**

A.Danh chính ngôn thuận B.Danh chính ngôn luận

C.Danh chính ngôn ngữ D.Danh chính ngôn thành

**Câu 10: Trong khổ thơ sauu, bầu trời được so sánh với hình ảnh nào?**

**Bầu trời như trang giấy**

Những đây điện vắt ngang

**Như là năm đòng kẻ**

**Làm khuông nhạc mơ màng ,**

**(Nguyễn Lãm Thắng)**

A.trang giấy B.dòng kẻ C.không nhạc D.dây điện

**Câu 11: Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả3**

A.rõ ràng. do dự B.dân dã, dồng dạc

C.giả dối, dò giẩm D.giao dịch, dân gian

**Câu 12: Trong bài tập đọc Tuổi Ngựa 1 của nhà thơ Xuân Quỳnh, loài hoa nào không xuất hiện trên cánh đồng hoa?**

A.hoa cúc dại B.hoa mơ Choa huệ D.hoa hồng

**Câu 13: Câu hỏi sau được dùng với mục đích nào**

**Bạn có thể cho tớ mượn chiếc xe này được không?**

A.khen B.yêu cầu C.chê D.phủ định

**Câu 14: Câu thơ nào sau đây sử dụng biện pháp nhân hoá và so sánh?** A.Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

B.Cửa sổ là bạn của người

Giơ lưng che cả khoảng trời gió mưa.

C.Đời cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa

D.Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

**Câu 15: Câu văn nào sau đây có từ viết sai chính tả?**

A.Những ngày hè đổ lửa ở đồng bằng, Sa Pa lại có không khí trong lành, mát dượi -

B.Những tia nắng vàng rực rõ đang đùa nghịch trên mặt hồ lấp lánh. C.Cơn mưa rào mùa hạ xua tan cái nắng hè oi bức.

D.Những đám mây lũng lờ trôi về phía đường chân trời xa thắm.

**Câu 16: Nhóm từ nào sau đây chỉ gồm danh từ:**

A.học phí, du học B.học hành, học tập

C.học hỏi, học lực D.học bống, học bạ

**Câu 17: Khổ thơ sau đây có các tính từ nào?**

**Sân khấu ở trên không**

**Giữa vòm trời lá biếc**

**Trên cành những nhạc công**

**Cùng thổi kèn náo nhiệt. ,**

**(Nguyễn Lãm Thắng)**

A.nhạc công, náo nhiệt B.biếc, náo nhiệt

C.không, biếc D.biếc, thổi

**Câu 18: Điền Wsh hoặc x lần lượt vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:**

An với mẹ đi mua ắm, sau đó cùng mẹ đọn dẹp và ắp ếp gọn **gàng đồ đạc trong nhà đón uân về. A**

**(Nhã Linh)**

A S-S-S-X B.S-S-X-S

C.S-S-X-x D.X-S-X-x

**Câu 19: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?**

A.che trở B. trập chững C.trống trơn D.che trúc

**Câu 20: Đáp án nào dưới đây dùng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận câu đứng trước?** A.Cô giáo bước vào lớp, mim cười và nói : Cuối tuần này, chúng ta đi dã ngoại nhé1"

B.Mẹ đưa Hà đi chơi công viên vào cuối tuần, Hà vui về hỏi mẹ: (Đây là cây gì mà đẹp thế ại

D.Trong bức tranh là những cảnh đẹp thân quen của đất nước: cánh đồng lúa chín vàng, dòng sông hiền hoà, hàng tre xanh rì rào trong gió.

D.Bà bước vào phòng, nhìn bức tranh của Lan và nhẹ nhàng nói: Cháu Về tranh đẹp quán"

**Câu 21: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây có cặp từ trái nghĩa ?** A.Thuận buồm xuôi gió B.Thắt lưng buộc bụng C.Trước lạ sau quen D.Lá rụng về cội

**Câu 22: Khổ thơ sau đây có các động từ nào**

**Rồi mùa xuân nắng ấm**

**Cây mặc chiếc áo xanh**

**Đan từng chùm hoa tím**

**Rắc hương thơm xa gần. -**

**(Nguyễn Lăm Thắng)**

A.mặc, hương, gần B.mặc, chùm, xa

C.mặc, ấm, xanh D.mặc, đan, rắc

**Câu 23: Từ nào sau đây chứa tiếng kết\* có nghĩa là "khép lại**

A.bồ kết Bkết nghĩa C.kết hợp Dkết quả

**Câu 24: Giải câu đố sau:**

**Để nguyên em của mẹ ta**

**Thêm huyền vào đó bắc qua sông liền.**

**Từ để nguyên là từ gì**

A.di B.em C.cậu D.cháu

**Câu 25: Dấu ngoặc kép trong khổ thơ sau có tác dụng gì?**

Có bạn tắc kè hoa

Xây lầu trên cành đa

Rét, chơi trò đi trốn

Đợi ấm trời mới ra

(Phạm Đình Ân)

A.Đánh dấu một nội dung không quan trọng trong khổ thơ

B.Giải thích cho từ đứng trước

C.Đánh dấu từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt

D.Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

**Câu 26: Câu tục ngữ nào sau đây nói về kinh nghiệm dự đoán thời tiết của ông cha ta?**

A.Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa

B.Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

C.Khoai đất lạ, mạ đất quen

D.Nhất nước, nhi phân, tam cần, tứ giống.

**Câu 27: Tên riêng nào sau đây viết đúng quy tắc?**

A.PhNm Pênh B.In-đô-nê Xi-a

C.Á Boa D.Niu Đê-li

**Câu 28: Tiếng tưi có thể ghép với tiếng nào sau đây để tạo thành** từ ghép?

Ahoà B. tốt Chiểu D.tắn

**Câu 29: Từ nào sau đây có cùng nghĩa với từ tuyên dương?** A. tuyên truyền B.động viên C.khen ngơi D.chia sẻ

**Câu 30: Nhóm từ nào sau đây chỉ gồm các từ láy?**

Anồn ào, ầm I, rì rào B.bờ bãi, khôn khéo, ngầm nghĩ

C.cầu cống, phố phường, tư tưởng D.học hỏi, hoàng hôn, học hành

**- ĐỀ 2**

**Phần 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1:

Lạt mềm buộc

Câu 2:

Đất khách người

Câu 3:

Tôn sư trọng

Câu 4:

Ruột để ngoài

Câu 5:

Tre măng mọc

Câu 6:

Trung ái quốc

Câu 7:

Trước sau một

Câu 8:

Học biết mười

Câu 9:

Trọng nghĩa khinh tài

Câu 10:

Vạn sự đầu nan

**Phần 2: Khỉ con nhanh nhẹn**

Em hãy nối từng ô chữ bên trái với bên phải để được câu đúng

|  |  |
| --- | --- |
| **Dưa chuột** | **leo thành từng giàn** |
| **Những chú nhện** | **là sứ giả của hòa bình** |
| **Khoai đất lạ** | **cầy sâu lúa tốt** |
| **Nhai kĩ no lâu** | **mạ đất quen** |
| Đói cho sạch | gà gáy thì mưa |
| **Những quả chuối** | **chăm chỉ chăng tơ** |
| **Cha mẹ sinh con** | **rách cho thơm** |
| Bồ câu | **chín điều lành** |
| **Chớp đông nhay nháy** | **chín vàng trên buồng** |
| **Một điều nhịn** | trời sinh tính |

**Phần 3: Trắc nghiệm**

Câu 1. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù sì không cân đối, những ngón tay quầu gào xoè rộng, nó như một con quái vật già mua, cau có và khinh khỉnh đúng giữa đám bạch dương tươi cười 1

(Theo Lép Tôn - xuôtô)

A.1 B.2 C.3 **D.4**

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A dành dụm, thăm quan, bò xát, giục giã

B. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt

C. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ

D. giành giật, phố sá, trò chuyên, sản xuất

Câu 3. Điền các từ lấy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

Những thẳng cu áo đỏ chạy

Vài cụ già chống gậy bước nI

(Theo Đoàn Văn Cừ)

A. lon ton - lụ khụ B. lung tung - lũng thừng

C. lăng xăng - chậm chạp D. lon xon-lom khom

Câu 4. Hình ảnh Trong đạn bom đổ nát/Bừng tươi nụ ngói hồng trong bài thơ Bè xuôi sông La của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

A Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vì, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trùng của nước ta sau chiến tranh

B. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.

C. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng

xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.

D. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người

Câu 5. Giải câu đố sau:

Để nguyên có nghĩa là nhà

Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu

Thêm huyền tóc trắng, bạc râu

Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.

Từ thêm dấu sắc là từ gì

A . giá B. rét D. buốt D. cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây không phải là câu kể , Ai làm gi ? ?

A. Phụ nữ giặt giữ bên giếng nước.

B. Các cụ giả trò chuyện bên bếp lửa.

C. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

D. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rõ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch. TP

(Hoàng Trung Thông)

BS C6D7 Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

A. Quýt làm cam chịu B. Rào trước đón sau

C. Im hơi lặng tiếng D. Ăn ngon mặc sướng

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bỗng nhớ một vùng núi non

(Quang Huy)

A.so sánh B. nhân hóa C. đảo ngữ D. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá do ai sáng tác:?

A. Huy Cận B. Định Hải

C. Đoàn Văn Cừ D. Nguyễn Đức Mậu

Câu 11. Giải câu đố sau:

Giúp ai chăm chỉ học hành

Dù cho công toại danh thành, chằng xa

Sắc kia nếu phải lìàa ra

Nặng vào thì ở chung nhà với Nam

Từ thêm sắc là từ nào

A. phía B. hướng C. bắc D. viết

Câu 12. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản dao hưởng mùa thu cất lên Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió sào xạc nói với lá Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. Dai điệu chữ

tình trong sáng quán suyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn. A.3 B.4 C.5 D.6

Câu 13. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy

A. cuống quýt, láng vảng, luồn lách

**B. róc rách, lung tung, lủng lắng**

C. tươi tốt, buôn bán, thênh thang

D. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 14. Khổ thơ sau sử dụng biên pháp nghệ thuật nào:

Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tra nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

(Đoàn Văn Cừ)

A. nhân hóa và điệp từ B. so sánh và điệp từ

C. so sánh và nhân hóa D. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 15. Câu nào sau đây là câu kể I Ai làm gi?n 7

A. Không gian thật yên tình

B. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.

C. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui

D. Những bông hoa mười giờ rực rõ dưới ánh mặt trời.

Câu 16. Vị ngữ trong câu Những thửa ruộng cấy sớm cấy muộn đã xanh kip nhau để cùng vào mùa thu. n là gì?

A. để cùng vào mùa thu

B. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

C. cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

D. cấy sớm cấy muộn đã xanh kip nhau để cùng vào mủa thu

Câu 17. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A Tôn ti trật tự B Trọng nghĩa khinh tài

C. Cải tử hoàn đồng D. Cải tà quy chính

Câu 18. Dòng nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

A súc tích, chuân truyên, soi xét, truyện trò

B. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ

C.trân châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt

D. phố xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành

Câu 19. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng người ta quên đóa hoa mà chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán 12

A. Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.

B. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh

C. Vi hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiến học trò luôn bị bất ngờ.

D. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòc ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khát nhau.

Câu 20. Sông La trong bài tập đọc Bè xuôi sông La thuộc tỉnh nào dưới đây?

A Sơn La B. Lai Châu C. Hà Tĩnh D. Thanh Hóa

Câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chi nơi chốn trong câu: uổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi?

A. buổi tối B. ngoài ban công C. gió D. mát rượi

Câu 22. Những bông hoa trong vườn nở đẹp quá thuộc kiểu câu nào? A. câu hỏi B. câu cầu khiến C. câu cảm D. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng , mun, vàng, xám, tím biếc ? (Võ Văn Trực)

A bay vút lên B. khoe màu áo

C. trong không trung D. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chi thời gian trong câu: % Trong lúc im ắng, hường vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngon gió nhẹ, nhảy lên có và trườn theo những thân cành? (Phạm Đức) A. trong lúc im ắng B hương vườn

C. ngọn gió nhẹ D. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu: ÁO rách khéo vá hơn lạnh vụng mayx

A khéo - vụng B. vá-may

C. rách-lành; khéo-vụng D. khéo vá - vụng may

Câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

A. yếu ớt B. khấp khểnh C. khỏe khoắn D. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

A. nhân hóa, điệp từ B. so sánh

C. nhân hóa và so sánh D. lặp từ

Câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: Con Mèo Hung có sắc vân màu gì

A. hung hung B. xam xám C. đo đỏ D. nâu nâu

Câu 29. Từ loại nào dùng để chỉ hoạt động trạng thái của sự vật?

A danh từ B. động từ C. tính từ D. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị

A. câu phủ định B. câu cảm thán

C. câu kể D. câu hởi

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khan, có thể nguy hiểm?

A. du lịch B. xung kích C. xung phong D. thám hiểm

Câu 32. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: uổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn ?

A. mặt trời B. không muốn C. buổi sáng D. trong vườn

Câu 33. Cặp từ trái nghĩa trong câu Đi hồi già, về nhà hỏi trẻ" ?

A. đi - giả - trẻ B. đi - về; già - trẻ

C. đi - hỏi; già - trẻ D. đi - về; già - hỏi

Câu 34. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm 7

A. hôm ấy B. ở siêu thị C. bạn học cũ D. đi mua sắm

Câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

A. chiếc bút B. chiếc bút bạn tặng

C. chiếc bút bạn tặng tôi D. đẹp lăm

Câu 36. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

nhân hóa B. so sánh

C. nhân hóa và so sánh D. lặp từ

Câu 37. Từ "tẻ/ trong câu: Đó là Trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta. thuộc từ loại nào:

A.tính từ B.động từ C.danh từ D.trạng từ

Câu 38. Trong bài Người ăn xin (SGK tiếng Việt tập 1, trang 30, 31) Cậu bé đã cho người ăn xin những gì?

A.tiền B.đồng hồ

C.chiếc khăn tay D.không có gì để cho

**Câu 39. Điền vào chỗ trống trang câu sau: Thức khuya dậy I..]**

A. sớm B.muộn C. sáng D.ngày

Câu 40. Câu Có cảm giác diều đang trồi trên dài Ngân Hà, từ nào dưới đây là danh từ riêng

A.cảm giác B.đang trôi C.dài D.Ngân Hà

ĐỀ 3:

**Phần 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1:

Đói cho rách cho thơm

Câu 2:

Trung quân quốc

Câu 3:

Quang chính đại

Câu 4:

Vườn không trống

Câu 5:

Trẻ non dạ

Câu 6:

Mặt hoa da

Câu 7:

Mẹ con vuông

Câu 8:

Cây ngay không chết đứng

Câu 9:

Tốt hơn tốt nước sơn

Câu 10:

Lời chào cao hơn mâm

**Phần 2: Khỉ con nhanh nhẹn**

Em hãy nối từng ô chữ bên trái với bên phải để được câu đúng

|  |  |
| --- | --- |
| Núi | **Ngủ bên cửa sổ** |
| **Tiếng sáo điều** | **Bay là là trên cánh đồng** |
| **Chú chuồn chuồn** | **Vẵng vặc tỏa sáng khắp nơi** |
| Mèo con | **Như tổ kiến lơ lưng trên cành** |
| **Cây gạo sừng sững** | **Uốn mình trong chiếc áo the xanh** |
| Tiếng suối chảy | **đỏ tươi trong vườn** |
| **Bắp ngô vàng** | **Như tháp đèn không lồ** |
| Trăng ngàn | **Ngủ trên nương** |
| **Quả sầu riêng** | **Vi vu trầm bổng** |
| **Quả dâu tây** | **Rì rầm như tiếng đàn cầm** |

**Phần 3 Trắc Nghiệm**

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngà sắc vàng dợi trong mùa

thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phú khắp công viên một màu đỏ như lưa, như bộ lông không lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx- cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quả lưu niệm để nhớ về nước nga.

A3B4 C5D.6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

A. tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang

B. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

C. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

D. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết saii?

A Khai thiên lập địa B. Gan vàng dạ thép

C. Sinh cơ lập nghiệp D. Gan lì tướng quần

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu () phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và

vị ngữ?

A. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách

B. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

C. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngót.

D. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Cọ xòc ô che nắng/Râm mát đường em đi

B. Đêm lạnh cành sương đượm/Long lanh bóng nguyệt vòn.

C. Những tia nắng ủa tới/Nhảy múa khắp căn phòng.

D. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ Bè xuôi sông La được ví với hình ảnh nào

A. bẩy cá B. bầy trâu C. bầy ong D. bầy chim

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A dặt diu, rung ring, né tránh B.leo lẻo, nóng lực, bộc lộ

C. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo D. dinh dưỡng, giểu cọt, lịu ríu

Câu 8. Câu nào dưới đây không phải là câu kể Ai thế nào ? 7

A. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

B. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá

C. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuê.

Câu 9. Giải câu đố sau:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. hạc B. yến C. công D. sáo

Câu 10. Bài tập đọc uông Trạng thả diều kể về Trạng nguyên nào của nước ta?

A. Nguyễn Bình Khiêm B. Mạc Đình Chi

C. Lương Thế Vinh D. Nguyễn Hiền

Câu 11. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Thấy con đường chay thẳng vào 11

A ngực B. mắt C.xe D. tim

Câu 12. Tìm chủ ngữ trong câu sau:

Ruộng rầy là chiến trường

Cuốc cày là VŨ khí Họ

A. Chiến trường B. vũ khí

C. Ruộng rẫy, Cuốc cày D. ruộng rẫy

Câu 13. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A. sung sướng B. quanh co C. xào xạc D. xao sác

Câu 14. Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao

Biển cho ta cá như

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào Họ

A Sao sáng B. Ao lớn C. Báo đáp D. Lòng mẹ

Câu 15. Muốn đặt câu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc

chớ vào đâu?

A. Trước động từ B. Vào cuối câu

C. Không thêm vào D. Vào đầu câu

Câu 16. Câu: Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ

chon chót, như chứa lửa, chứa nắng, được viết theo cấu trúc nào sau đây:

A Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ B. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

C. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ D Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 17. Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:

Không có kính ừ thì ướt áo

Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi.

A Phạm Đình Thi B. Phạm Tiến Duật

C.Huy Cận D. Hồ Chí Minh

Câu 18. Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?

A Trên cánh đồng B. Những ngày qua

C. Khắp mọi nơi D. Phía cuối chân đê

Câu 19. Từ suy nghĩ trong câu -Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua con suối. , thuộc từ loại nào?

A Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Quan hệ từ

Câu 20. Từ loại nào dùng để chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)

A Danh từ B Động từ C. Đại từ D. Tính từ

Câu 21. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào:

A Sông Hồng B. Sông Mã

C. Sông Đáy D. sông Bạch Đằng

Câu 22. Câu Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang còn phân vân sử dụng biện pháp tu từ nào

A. so sánh, ấn dụ B. nhân hóa, so sánh

C. so sánh, điệp từ D. nhân hóa, điệp từ

Câu 23. Trăng trong bài % Trăng ơi từ đâu đến có màu gì?

A đỏ B. vàng C. trắng D. hồng

Câu 24. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dịu chìm trong sương núi tím nhạt?

A. hoàng hôn B. người ngựa C. phiên chợ D. sương núi

Câu 25. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc đường đi Sa Pả

A Tu Dí B.Ê-đê C. Phù Lá D. Hmôg

Câu 26. Sa Pa là một huyện thuộc tỉnh nào?

A Yên Bái B Hà Giang C. Lào Cai D. Lai Châu

Câu 27. Đi một ngày học một sàng khôn.

A. dài B. đàng C. liền D. đêm

Câu 28. Đẹp vàng son, ngon mật

A mía B ngọt C. mỡ D. ong

Câu 29. Trăn ơi từ đâu đến?

hay lời từ mẹ ru

thương Cuội không được

Hú gọi trâu đến giờ

A ngủ B. học C. chơi D. nghe

Câu 30. Những em bé Hmông , những em bé Tu Dí, Phù Lá, đeo móng hỗ, quần áo sặc Sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

A tay B. chân C. người D. cổ

Câu 31. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác huyền ảo

A. lung linh B. diệu kì C. dập dìu D. bồng bềnh

Câu 32. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con huyền, con son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rử

A. nâu - xám - vàng B. đỏ - trắng vàng

C. đen - trắng - đỏ D. nâu - đỏ - vàng

Câu 33. Trăn ơi từ đâu đến?

hay biển xanh diệu kì

trăng tròn như

chẳng bao giờ chớp mi

A. mắt cá B. quả bóng C. chiếc đĩa D. quả thị

Câu 34. Câu nôi Bạn Lan học giỏi quát:" thuộc kiểu câu nào:

A câu hỏi B câu cầu khiến C. câu cảm D. câu kể

Câu 35. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kế?

A. Thắng như ruột ngữ B. Đồng cam cộng khổ

C. Nhân nào quả đấy D. Dám nghĩ dám làm

Câu 36. Từ nào không phải từ láy:

A liu lo B nhí nhánh C. toe toét D. đưa đón

Câu 37. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Lan Anh trông thấy tôi cầm con sâu, hoàng quá hét lên 2

A tôi B Lan Anh C. hoàng quá D hét lên

Câu 38. Từ nào khác với các từ còn lại?

A. phát hiện B. phát kiến C. phát minh D. phát biểu

Câu 39. Tiếng Thọc gồm những bộ phận cấu tạo nào?

A.chỉ có âm đầu và vần B.chi có vần và thanh

C.chỉ có âm đầu và thanh D.có âm đầu, vần và thanh

Câu 40. Trong các từ dưới đây, đâu không phải là tên một trò chơi A.kéo co B.ô ăn quan C.nháy dây D.búp bê

Câu 41. Từ bàn trong câu Cái bàn dùng để bàn việc quan trọng - là từ: A.từ nhiều nghĩa B.từ đồng nghĩa

C.từ đồng âm D.từ trái nghĩa

Câu 42. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Có mới thanh nhàn

Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

A.cố gắng B.vất và C.chăm chỉ D.vii sướng

Câu 43. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A xuấc sắc, xất xược B ngang nghưựợc, xuấc hiện C.cồng triêng, siêng lăng D.giấc ngủ, nổi tiếng

Câu 44. Từ nào dưới đây là động từ

A.thành viên B.kinh thành C. trở thành D.thành phố

Câu 45.Câu nào sau đây thuộc câu kiểu Ai làm gi?u?

A.Hoa phượng là hoa học trò. B.Cánh đồng lúa xanh tươi. C.Các cụ già nhặt có, đốt lá D.Chú ong vàng chăm chỉ

Câu 46. Đâu là bộ phận chủ ngữ trong câu dưới đây:

Phía xa, cò trắng bay thành từng đàn. n1

A.pha xa B.cò trắng C.bay D.đàn

Câu 47. Từ láy trong khổ thơ sau là từ nào?

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông IP

(Đỗ Trunng Quân)

A đò nhỏ B.tuổi thơ C.diều biếc Dêm đềm

Câu 48. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Làm gì? trong câu sau?

Chiều về, những đứa trẻ thả diều trên cánh đồng

(Nhã An)

A.chiều về B.thả diều trên cánh đồng

C.những đứa trẻ D.cánh đồng

Câu 49.Bộ phận vị ngữ trong câu dưới đây là gì?

óng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp. ni A.Bóng mấy con chim bồ câu

B.Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh

C.trên những mái nhà cao thấp

D.lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp

Câu 50. Chọn đáp án phù hợp để điền vào chỗ trống:

Bộ phận vị ngữ trong câu Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. n do . tạo thành.

A.cụm động từ B.danh từ C.cụm danh từ D.cụm tính từ

ĐẤP ÁN

**Vòng 1: Trâu Vàng Uyên Bác**

Câu 1:

Ở bầu thì tròn. ở thì dài

Ở bầu thì tròn ở ống thì dài

Câu 2:

Nhà cửa rộng

Nhà cao cửa rộng

Câu 3:

Ruột để da

Ruột để ngoài da

Câu 4:

Dĩ hòa vi

Dĩ hòa vi quý

Câu 5

Đen như tam thất Đen như củ tam thất Câu 6:

Mưa thuận hòa Mưa thuận gió hòa

Câu 7:

Lạt buộc chặt

Lạt mềm buộc chặt

Câu 8:

Lên xuống ghồnh Lên thác xuống ghồnh Câu 9:

Công thành toại Công thành danh toại

Câu 10:

Muôn người như

Muôn người như một **Phần 2: Ngựa con dũng cảm**

Em hãy nối từng ô chữ bên trái với bên phải để được câu đúng Những chú nhện chăm chỉ chăng tơ.

Những bông hoa sen chín vàng trên buồng Những chú ong xanh tốt gieoo thành dàn. Vằng trăng khuyết vàng tươi như mặt trời nhỏ.

Những chú cứu cần mẩn tìm hoa lấy mật.

Những quả chuối thơm ngát trong đầm

Những bông hoa cức chín đỏ từng chùm trên cây Những quả vải như chiếc ô xanh không lồ.

Cây bàng xòc tán rộng tựa con thuyền giữa biển mây. Những cây dưa chuột có bộ lông dày, trắng xốp.

Đáp án:

1: Những chú nhện chăm chỉ chăng tơ.

2: Những bông hoa sen thơm ngát trong đầm.

3:Những chú ong cần mẫn tìm hoa lấy mật.

4: Vằng trăng khuyết tựa con thuyền giữa biển mây.

5:Những chú cứu có bộ lông dày, trắng xốp.

6:Nhũng quả chuối chín vàng trên buồng.

7:Những bông hoa cúc vàng tươi như mặt trời nhỏ.

8:Nhũng quả vải chín đỏ tùng chùm trên cây.

9:Cây bàng xòe tán rông như chiếc ô xanh không lồ.

10:Những cây dưa chuột xanh tốt gio thành dàn.

**Phần 3: Trắc nghiệm**

**Câu 1: Từ "không" trong câu nào dưới đây là từ nghi vấn?** A.Không khí có những tính chất gì

B.Bạn thích đi du lịch ở Pháp không?

C.Phương tiện nào tham gia giao thông đường hàng không?

**D.Tại sao Nga không đi học?**

**Câu 2: Câu chuyện không có thật, mang vẻ thần bí, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng được gọi là gì**

A,hội thoại B.đối thoại **Chuyển thoại** D.độc thoại

**Câu 3: Từ nào sau đây có nghĩa là ngay thẳng, thật thà Họ**

A.trung kiên B.trung hậu C.trung nghĩa D.trung thực

**Câu 4: Giải câu đố sau:**

**Mỏ Cày, Đồng Khởi năm xưa**

**Nơi nào nổi tiếng ngàn đừa xanh tươi?**

A.Hậu Giang B.Vĩnh Long C.Tiền Giang D.Bến Tre

**Câu 5: Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả âm thanh của tiếng nước chảy?**

A.rộng rãi B.róc rách C.rực rõ D.rậm rạp

**Câu 6: Những từ nào sau đây thường dùng để miêu tả làn da?**

**A.nhăn nheo, mịn màng** B.nhanh nhẹn, xào xạc

C.nheo nhóc, xô xát D.tháo vát, trắng tinh

**Câu 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:**

Khai lập địa

Ahhoà B.sơn C.thổ D.thiên

**Câu 8: Câu tục ngữ nào sau đây phù hợp với ý nghĩa bài tập đọc Vẽ trứng (SGK Tiếng Việt 4, tập một)?**

**A.Có công mài sắt, có ngày nên kim.**

B.Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

C.Đói cho sạch, rách cho thơm.

D.Một con ngựa đau, cả tàu bỏ có.

**Câu 9: Đáp án nào sau đây là thành ngữ?**

**A.Danh chính ngôn thuận** B.Danh chính ngôn luận

C.Danh chính ngôn ngữ D.Danh chính ngôn thành

**Câu 10: Trong khổ thơ sau, bầu trời được so sánh với hình ảnh nào: Bầu trời như trang giấy**

**Những dây điện vắt ngang**

**Như là năm dòng kẻ**

**Làm khuông nhạc mơ màng TP**

**(Nguyễn Lãm Thắng)**

A.trang giấy B.dòng kẻ C.khuông nhạc D.dây điện

**Câu 11: Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả**

A.rõ ràng, do dự B.dân dã, dõng dạc

**Cgiá đối, dò giẩm** D.giao dịch, dân gian

**Câu 12: Trong bài tập đọc u Tuổi Ngựa n của nhà thơ Xuân Quỳnh, loài hoa nào không xuất hiện trên cánh đồng hoa?**

A.hoa cúc dại B.hoa mơ C.hoa huệ D.hoa hồng

**Câu 13: Câu hỏi sau được dùng với mục đích nào:**

**Bạn có thể cho tớ mượn chiếc xe này được không**

A.khenn Byêu cầu C.chê D.phủ định

Câu 14: Câu thơ nào sau đây sử dụng biện pháp nhân hoá và so sánh? **A.Côn Sơn suối chảy rà rầm**

**Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai**

B.Cửa sổ là bạn của người

Giơ lưng che cả khoảng trời gió mưa

C.Đời cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa.

D.Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan .

**Câu 15: Câu văn nào sau đây có từ viết sai chính tả?**

**A.Những ngày hè đổ lửa ở đồng bằng, Sa Pa lại có không khí trong lành, mát dượi.**

B.Những tia nắng vàng rực rõ đang đùa nghịch trên mặt hồ lấp lánh C.Cơn mưa rào mùa hạ xua tan cái nắng hè oi bức

D.Những đám mây lũng lờ trôi VỀ phía đường chân trời xa thẳm.

**Câu 16: Nhóm từ nào sau đây chỉ gồm danh từ:**

A. học phí, du học B học hành, học tập

Chọc hỏi, học lực **D.học bổng, học bạ**

**Câu 17: Khổ thơ sau đây có các tính từ nào:**

**/Sân khấu ở trên không**

**Giữa vòm trời lá biếc**

**Trên cành những nhạc công**

**Cùng thổi kèn náo nhiệt.**

(Nguyễn Lăm Thắng)

A. nhạc công náo nhiệt **B.biếc, náo nhiệt**

Ckhông, biếc D.biếc, thổi

**Câu 18: Điền 0s" hoặc x lần lượt vào chỗ trống để hoàn thành câu** sau:

**VA với mẹ đi mua ăm, sau đó cùng mẹ đọn đẹp và ắp . ếp gọn gàng đồ đạc trong nhà đón uân VỀ 17**

(Nhã Linh)

A.S-S-S-X B.S-S-X-S

C.S-S-X-x D.X-S-X-X

**Câu 19: Từ nào sau đây viết đúng chính tả?**

A.che trở B.trập chững **C.tống trơn** D.chenn trúc

**Câu 20: Đáp án nào đưới đây dùng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích cho bộ phận câu đứng trước?** A.Cô giáo bước vào lớp, mim cười và nói: Cuối tuần này, chúng ta đi dã ngoại nhét

B.Mẹ đưa Hà đi chơi công viên vào cuối tuần, Hà vui vẻ hỏi mẹ: (Đây là cây gì mà đẹp thế a?m

**C.Trong bức tranh là những cảnh đẹp thân quen của đất nước: cánh đồng lúa chín vàng, dòng sông hiền hoà, hàng tre xanh rì rào trong gió** D.Bà bước vào phòng, nhìn bức tranh của Lan và nhẹ nhàng nói: Cháu Vẽ tranh đẹp quá

**Câu 21: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây có cặp từ trái nghĩa2** A.Thuận buồm xuôi gió B Thắt lưng buộc bụng

**C.Trước lạ sau quenn** D.Lá rụng về cội

**Câu 22: Khổ thơ sau đây có các động từ nào?**

**- Rồi mùa xuân nắng ấm**

Cây mặc chiếc áo xanh

**Đan từng chùm hoa tím**

**Rắc hương thơm xa gần.\***

**(Nguyễn Lãm Thắng)**

A.mặc, hương gần B.mặc, chùm, xa

C.mặc, ấm, xanh **D.mặc, đan, rắc**

**Câu 23: Từ nào sau đây chứa tiếng kết có nghĩa là khép lại** A.bồ kết B.kết nghĩa C.kết hợp D.kết quả

**Câu 24: Giải câu đố sau:**

**Để nguyên em của mẹ ta**

**Thêm huyền vào đó bắc qua sông liền.**

Từ để nguyên là từ gi

A.di B.em C.cậu D.cháu

**Câu 25: Dấu ngoặc kép trong khổ thơ sau có tác dụng gi?**

Có bạn tắc kè hoa

Xây lầu trên cành đa

Rét, chơi trò đi trốn

Đợi ấm trời mới ra.

**(Phạm Đình Ân)**

A.Đánh dấu một nội dung không quan trọng trong khổ thơ

B.Giải thích cho từ đứng trước

**C.Đánh dấu từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt**

D.Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

**Câu 26: Câu tục ngữ nào sau đây nói VỀ kinh nghiệm dự đoán thời tiết của ông cha ta?**

**1. Chớp đồng nhay nháy, gà gáy thì mưa** B.Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

C.Khoai đất lạ, mạ đất quen

D.Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

**Câu 27: Tên riêng nào sau đây viết đúng quy tắc?**

A.PhNôm Pênh B.In-dô-nê Xi-a

C.Ác Boa D.Niu Đê-li

**Câu 28: Tiếng tươi có thể ghép với tiếng nào sau đây để tạo thành** từ ghép?

Ahoàn B. tốt Chiểmiu D.tắn

**Câu 29: Từ nào sau đây có cùng nghĩa với từ tuyên dương3** A.tuyên truyền B.động viên **C.khen ngơi** D.chia sẻ

**Câu 30: Nhóm từ nào sau đây chỉ gồm các từ láy?**

**Abồn ào, ầm I, rì rào** B.bờ bãi, khôn khéo, ngầm nghĩ

C.cầu cống, phố phường, tư tưởng Dh.học hỏi, hoàng hôn, học hành

**- ĐỀ 2**

**Phần 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1:

Lạt mềm buộc chặt

Câu 2:

Đất khách quê người

Câu 3:

Tôn sư trọng đạo

Câu 4:

Ruột để ngoài **da**

Câu 5:

Tre già măng mọc

Câu 6:

Trung quân ái quốc

Câu 7:

Trước sau như một

Câu 8:

Học một biết mười

Câu 9:

Trọng nghĩa khinh tài

Câu 10:

Vạn sự khởi đầu nan

**Phần 2: Khỉ con nhanh nhẹn**

**Dưa chuột** **leo thành từng giàn**

**Những chú nhện** **là sứ giả của hòa bình**

**Khoai đất lạ** cày sâu lúa tốt

**Nhai kĩ no lâu** **mạ đất quen**

**Đói cho sạch** **gà gáy thì mưa**

**Những quả chuối** **chăm chỉ chăng tơ**

**Cha mẹ sinh con** **rách cho thơm**

Bồ câu **chín điều lành**

Chớp đông nhay nháy chín vàng trên buồng

**Một điều nhịn** **trời sinh tính**

**1: Dưa chuột leo thành từng giàn**

**2: Những chú nhện chăm chỉ giăng tơ**

**3: Khoai dất lạ mạ đất quen**

**4: Đói cho sạch rách cho thơm**

**5: Những quả chuối chín vàng trên buồng**

**6: Cha mẹ sinh con trời sinh tính**

**7: Bồ câu là sứa giả của hòa bình**

**8: Chớp đông nhay nháy gà gáy thì mưa**

**9: Một điều nhịn chín điều lành**

**10: Nhai kã no lâu cày sâu lúa tốt**

**Phần 3: Trắc nghiệm**

Câu 1. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bên vệ đường sừng sũng một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suề, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù sì không cân đối, những ngón tay quầu gào xoè rộng, nó như một con quái vật già mua, cau có và khinh khinh đứng giữa đám bạch dương tươi cười I1

(Theo Lép Tôn -xtôi)

A.1 B.2 C.3 D.4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chi gồm các từ viết đúng chính tả?

A. dành dụm, thăm quan, bò xát, giục giã

B. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt

**C. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ**

D. giành giật, phố sá, trò chuyên, sản xuất

Câu 3. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

Những thẳng cu áo đỏ chạy

Vài cụ già chống gây bước

(Theo Đoàn Văn Cừ)

A. lon ton - lụ khu B. lung tung - lũng thững

C. lăng xăng - chậm chạp **D. lon xon - lom khom**

Câu 4. Hình ảnh Trong đạn bom đổ nát/Bưừng tươi mụ ngói hồng trong bài thơ Bè xuôi sông La của Vũ Duy Thông nói lên điều gì

A. Câu thơ nói về về đẹp kì vì, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.

B. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.

**C. Câu thơ nói VỀ tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.**

D. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Để nguyên có nghĩa là nhà

Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu

Thêm huyền tóc trắng, bạc râu

Sắc vào thì thấy như vừa đông sang

Từ thêm dấu sắc là từ gì?

A . giá B rét D buốt D cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây không phải là câu kể , Ai làm gi? ?

A. Phụ nữ giặt giữ bên giếng nước.

B. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.

C. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

**D. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.**

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rõ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch 01

(Hoàng Trung Thông)

A.4 **B.5** C.6 D.7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

A. Quýt làm cam chịu B. Rào trước đón sau

C. Im hơi lặng tiếng **D. Ăn ngon mặc sướng**

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biên pháp nghệ thuật nào?

DVù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bỗng nhớ một vùng núi non TP

(Quang Huy)

A. so sánh **B. nhân hóa** C. đảo ngữ D. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá do ai sáng tác?

A. Huy Cận B. Định Hải

C. Đoàn Văn Cừ D. Nguyễn Đức Mậu

Câu 11. Giải câu đố sau:

Gúp ai chăm chỉ học hành

Dù cho công toại danh thành, chằng xa

Sắc kia nếu phải lia ra

Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.

Từ thêm sắc là từ nào

A. phía B hướng C. bắc D. viết

Câu 12. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản dao hưởng mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió sào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. Dai điệu chữ tình trong sáng quán suyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn. A.3 B.4 C.5 D.6

Câu 13. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

A. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách

**B. róc rách, lung tung, lủng lẳng**

C. tươi tốt, buôn bán, thênh thang

D. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 14. Khổ thơ sau sử dụng biên pháp nghệ thuật nào?

Sương trắng rỏ đầu cảnh như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.

(Đoàn Văn Cừ)

A. nhân hóa và điệp từ B. so sánh và điệp từ

**C. so sánh và nhân hóa** D. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 15. Câu nào sau đây là câu kể , Ai làm gi? ?

A Không gian thật yên tĩnh.

B. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.

**C. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chía vui.**

D. Những bông hoa mười giờ rực rỡ dưới ánh mặt trời.

Câu 16. Vị ngữ trong câu Những thửa ruộng cấy sớm cấy muộn đã xanh kip nhau để cùng vào mùa thu. là gì

A. để cùng vào mùa thu

**B. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu**

C. cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

D. cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

Câu 17. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A Tôn ti trật tự B. Trọng nghĩa khinh tài

**C. Cải tử hoàn đồng** D. Cải tà quy chính

Câu 18. Dòng nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

A. sức tích, chuân truyên, soi xét, truyện trò

B. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ

C.trân châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt

**D. phố xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành**

Câu 19. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng người ta quên đóa hoa mà chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán H2

A. Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.

B. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh

C. Vi hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiển học trò luôn bị bất ngờ

**D. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòc ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.**

Câu 20. Sông La trong bài tập đọc Bè xuôi sông La thuộc tỉnh nào dưới đây

A Sơn La B. Lai Châu C. Hà Tĩnh D. Thanh Hóa

Câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: Buổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi

A buổi tối **B. ngoài ban công** C. gió D. mát rươi

Câu 22. Những bông hoa trong vườn nở đẹp quả thuộc kiểu câu nào A câu hỏi B câu cầu khiến C. câu cảm D. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng , mun, vàng, xám, tím biếc ? (Võ Văn Trực)

A. bay vút lên B. khoe màu áo

**C. trong không trung** D. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ thời gian trong câu: 66 Trong lúc im ăng, hường vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngọn gió nhẹ, nhảy lên có và trườn theo những thân cảnh7 (Phạm Đức) A. trong lúc im ắng B hương vườn

C. ngọn gió nhẹ D. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu: Áo rách khéo vá hơn lạnh vụng mayx

A khéo - vụng B. vá-ma

**C. rách-lành; khéo-vụng** D. khéo vá - vụng may

Câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

A. yếu ớt B. khấp khênh C. khỏe khon D. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

**A. nhân hóa, điệp từ** B. so sánh

C. nhân hóa và so sánh D. lặp từ

Câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: Con Mèo Hưng có sắc vân màu gì

A. hung hung B. xam xám C. đo đỏ D. nâu nâu

Câu 29. Từ loại nào dùng để chi hoạt động trạng thái của sự vật?

A danh từ B. động từ C. tính từ D. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị?

A câu phủ định B. câu cảm thán

C. câu kể D. câu hỏi

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khan, có thể nguy hiểm?

A du lịch B. xung kích C. xung phong **D. thám hiểm**

Câu 32. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn ?

A mặt trời B. không muốn **C. buổi sáng** D. trong vườn

Câu 33. Cặp từ trái nghĩa trong câu Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ ?

A đi - già - trẻ **B. đi - về; già - trẻ**

C. đi - hói; già - trẻ D. đi - về; già - hỏi

Câu 34. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm u ?

A hôm ấy **B. ở siêu thị** C. bạn học cũ D. đi mua sắm

Câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

A. chiếc bút B. chiếc bút bạn tặng

**C. chiếc bút bạn tặng tôi** D. đẹp lắm

Câu 36. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

A nhân hóa B. so sánh

C. nhân hóa và so sánh D. lặp từ

Câu 37. Từ tẻ trong câu: Đó là Trạng nguyên trẻ nhất nước Nam ta I thuộc từ loại nào:

A.tính từ B.động từ C.danh từ D.trạng từ

Câu 38. Trong bài Người ăn xin (SGK tiếng Việt tập 1, trang 30, 31) Cậu bé đã cho người ăn xin những gì

A tiền B.đồng hồ

C.chiếc khăn tay **D.không có gì để cho**

Câu 39. Điền vào chỗ trống trang câu sau: Thức khuya dậy [.]

A. sớm B.muộn C. sáng D.ngày

Câu 40. Câu Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà, từ nào dưới đây là danh từ riêng?

A.cảm giác B.đang trôi C. dài D.Ngân Hà

ĐÈ 3:

**Phần 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1:

Đói cho sạch rách cho thơm

Câu 2:

Trung quân ái quốc

Câu 3:

Quang minh chính đại

Câu 4:

Vườn không nhà trống

Câu 5:

Trẻ người **non** dạ

Câu 6:

Mặt hoa da phấn

Câu 7:

Mẹ tròn con vuông

Câu 8:

Cây ngay không sợ chết đứng

Câu 9:

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Câu 10:

Lời chào cao hơn mâm cổ

**Phần 2: Khi con nhanh nhẹn**

|  |  |
| --- | --- |
| Núi | **Ngủ bên cửa sổ** |
| **Tiếng sáo điều** | **Bay là là trên cánh đồng** |
| **Chú chuồn chuồn** | **Vẵng vặc tỏa sáng khắp nơi** |
| Mèo con | **Như tổ kiến lơ lưng trên cành** |
| **Cây gạo sừng sững** | **Uốn mình trong chiếc áo the xanh** |
| Tiếng suối chảy | **đỏ tươi trong vườn** |
| **Bắp ngô vàng** | **Như tháp đèn không lồ** |
| Trăng ngàn | **Ngủ trên nương** |
| **Quả sầu riêng** | **Vi vu trầm bổng** |
| **Quả dâu tây** | **Rì rầm như tiếng đàn cầm** |

**1: Núi như tháp đèn không lồ**

**2: Tiếng sao diều vi vU trầm bổng**

**3: Chú chuồn chuồn bay là là trên cánh đồng**

**4: Mèo con ngủ bên cửa sổ**

**5: Cây gạo sừng sững như tổ kiến lơ lửng trên cành**

6: Tiếng suối chảy rì rầm như tiếng đàn cầm

**7: Bắp ngô vàng ngủ trên nương**

**8: Trăng ngàn vằng vặc tỏa sáng khắp nơi**

**9: Quả sầu riêng uốn mình trong chiếc áo the xanh**

**10: Quả dâu tây đỏ tươi trong vườn**

Phần 3 Trắc Nghiệm

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tà?

Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng dợi trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông không lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích Khách du lịch đến Mátx- cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ VỀ nước nga

A.3 **B.4** C.5 D.6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

A tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang

B. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

C. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

**D. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh**

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

A. Khai thiên lập địa **B. Gan vàng dạ thép**

C. Sinh cơ lập nghiệp D. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu () phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ:

A. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.

B. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

C. Trong rừng, tiếng chi chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.

**D. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.**

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Cọ xòe ô che nắng/Râm mát đường em đi

B. Đêm lạnh cành sương đượm/Long lanh bóng nguyệt vòn.

**D. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.**

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ è xuôi sông La được ví với hình ảnh nào

A bầy cá B. bầy trậu C. bầy ong D. bầy chim

Câu 7.Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A dặt dìu, rung ring, né tránh B.leo lẻo, nóng lực, bộc lộ

C. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo D. dinh dưỡng, giểu cột, liu ríu

Câu 8. Câu nào dưới đây không phải là câu kể u Ai thế nào? 7

A Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

B. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá

**C. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.**

D. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.

Câu 9. Giải câu đổ sau:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. hạc B. yến C. công D. sáo

Câu 10. Bài tập đọc uông Trạng thả diều kể về Trạng nguyên nào của nước tả

A. Nguyễn Bình Khiêm B. Mạc Đình Chi

C. Lương Thế Vinh **D. Nguyễn Hiền**

Câu 11. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đẳng

Thấy con đường chạy thẳng vào

A ngực B. mắt C.xe D. tim

Câu 12. Tìm chủ ngữ trong câu sau:

Ruộng rẫy là chiến trường

Cuốc cày là VŨ khí Họ

A Chiến trường B. VŨ khí

**C. Ruộng rẫy, Cuốc cùy** D. ruộng rẫy

Câu 13. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

A sung sướng B.quanh co C. xào xạc D. xao sác Câu 14. Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Ta hát bài ca gọi cá vào

Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao

Biển cho ta cá như

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào Họ

A. Sao sáng B. Ao lớn C. Báo đáp **D. Lòng mẹ**

Câu 15. Muốn đặt cầu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc

chớ vào đâu?

A. Trước động từ B Vào cuối câu

C. Không thêm vào D. Vào đầu câu

Câu 16. Câu: Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ

chon chót, như chứa lửa, chứa nắng ,> được viết theo cấu trúc nào sau đây ? A. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ B Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

**C. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ** D. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ Câu 17. Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:

Không có kính ừ thì ướt áo

Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi.

A. Phạm Đình Thi **B. Phạm Tiến Duật.**

C.Huy Cận D. Hồ Chí Minh

Câu 18. Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?

A. Trên cánh đồng **B. Những ngày qua**

C. Khắp mọi nơi D. Phía cuối chân đê

Câu 19. Từ suy nghĩ trong câu Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua

con suối. , thuộc từ loại nào

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Quan hệ từ

Câu 20. Từ loại nào dùng để chi sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)?

A. Danh từ B. Động từ C. Đại từ D. Tính từ

Câu 21. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào

A. Sông Hồng B. Sông Mã

C. Sông Đáy **D. Sông Bạch Đằng**

Câu 22. Câu Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang

còn phân vân sử dụng biện pháp tu từ nào?

A so sánh, ẩn dụ **B. nhân hóa, so sánh**

C. so sánh, điệp từ D. nhân hóa, điệp từ

Câu 23. Trăng trong bài c Trăng ơi từ đâu đến có màu gì?

A. đỏ B. vàng C. trắng D. hồng

Câu 24. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tim nhạt?

A. hoàng hôn **B. người ngựa** C. phiên chợ D. sương núi

Câu 25. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc đường đi Sa Pa

A. Tu Dí B.Ê-đê C. Phù Lá D Hmông

Câu 26. Sa Pa là một huyện thuộc tinh nào?

A. Yên Bái B. Hà Giang C. Lào Cai D. Lai Châu Câu 27 Đi một ngày học một sàng khôn.

A dài **B. đàng** C. liền D đêm

Câu 28. Đẹp vàng son, ngon mật

A. mía B. ngọt C. mỡ D. ong

Câu 29. Trăn ơi từ đâu đến?

hay lời từ mẹ ru

thương Cuội không được

Hú gọi trâu đến giờ (sgk, tv4, tập 2, tr.108)

A ngủ B. học C. chơi D. nghe

Câu 30. Những em bé Hmôg , những em bé Tu Dí, Phù Lá, đeo móng hổ, quần áo sặc Sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

A. tay B. chân C. người D. cổ

Câu 31. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác huyền ảo.

A. lung linh B. diệu kì C. dập diu **D. bồng bềnh**

Câu 32. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường Con. huyền, con.son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rử

A nâu - xám - vàng B. đỏ - trắng vàng

C. đen - trắng - đỏ D. nâu đỏ - vàng

Câu 33. Trăn ơi từ đâu đến?

hay biển xanh diệu kì

trăng tròn như

chằng bao giờ chớp mi

A. mắt cá B. quả bóng C. chiếc đĩa D. quả thị

Câu 34. Câu nôi Bạn Lan học giỏi quán: thuộc kiểu câu nào?

A câu hởi B. câu cầu khiến **C. câu cảm** D. câu kể

Câu 35. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kết?

A. Thẳng như ruột ngữ **B. Đồng cam cộng khổ**

C. Nhân nào quả đấy D. Dám nghĩ dám làm

Câu 36. Từ nào không phải từ láy:

A. liu lo B. nhi nhánh C. toe toét **D. đưa đón**

Câu 37. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Lan Anh trông thấy tôi cầm con sâu, hoảng quá hét lên ?

A. tôi B. Lan Anh C. hoàng quá D. hét lên

Câu 38. Từ nào khác với các từ còn lại?

A. phát hiện B. phát kiến C. phát minh D. phát biểu Câu 39. Tiếng Thọc gồm những bộ phận cấu tạo nào?

A.chỉ có âm đầu và vần B.chỉ có vần và thanh

C.chỉ có âm đầu và thanh **D.có âm đầu, vần và thanh**

Câu 40. Trong các từ dưới đây, đâu không phải là tên một trò chơi? A.kéo co B.ô ăn quan C.nháy dây **D.búp bê**

Câu 41. Từ bàn trong câu Cái bàn dùng để bàn việc quan trọng. u là từ: A. từ nhiều nghĩa B.từ đồng nghĩa

**C.từ đồng âm** D.từ trái nghĩa

Câu 42. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Có mới thanh nhàn

Không dưng ai dễ cầm tàn che cho.

A.cố gắng **B.vất vả** C.chăm chi D.vui sướng

Câu 43. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. xuấc sắc, xất xược B ngang nghược, xuấc hiện C.cồng triêng, siêng lăng **D.giấc ngủ, nổi tiếng**

Câu 44. Từ nào dưới đây là động từ:

A.thành viên B.kinh thành **C.trở thành** D.thành phố

Câu 45.Câu nào sau đây thuộc câu kiểu uI Ai làm gi?m?

A.Hoa phượng là hoa học trò. B.Cánh đồng lúa xanh tươi **C.Các cụ già nhặt cơ, đốt lá.** D.Chú ong vàng chăm chỉ.

Câu 46. Đâu là bộ phận chủ ngữ trong câu dưới đây:

Phía xa, cò trắng bay thành từng đàn.

A.phía xa B.cò trắng C.bay D.đàn

Câu 47. Từ láy trong khổ thơ sau là từ nào?

Quê hương là con điều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông 11

(Đỗ Trung Quân)

A.đò nhỏ B.tuổi thơ C.diều biếc Dêm đềm

Câu 48. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi Làm gi? trong câu sau?

Chiều về, những đứa trẻ thả diều trên cánh đồng.

(Nhã An)

A.chiều về **B.thả diều trên cánh đồng**

C.những đứa trẻ D.cánh đồng

Câu 49.Bộ phận vị ngữ trong câu dưới đây là gì?

(Bóng mấy con chim bồ cầu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp v A.Bóng mấy con chim bồ câu

B.Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh

C.trên những mái nhà cao thấp

**D.lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp**

Câu 50. Chọn đáp án phù hợp để điền vào chỗ trống:

Bộ phận vị ngữ trong câu Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. uI do tạo thành.

**A.cụm động từ** B.danh từ C.cụm danh từ D.cụm tính từ